

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN Đ  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Đ, ngày 15 tháng 8 năm 2018*

Số: 32/2018/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 70/2018/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2018, giữa:

**\* Nguyên đơn:** Bà **Đinh M**; Sinh năm: 1981

Trú tại: Thôn P, xã Q, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

**\* Bị đơn:** Ông **Nguyễn Đ**; Sinh năm: 1963.

Trú tại: Thôn P, xã Q, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2018.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Bà **Đinh M** và ông **Nguyễn Đ**.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1. Về con chung:** Bà **Đinh M** trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu **Nguyễn T**; sinh ngày 21 tháng 5 năm 2001 và cháu **Nguyễn X**; sinh ngày 12 tháng 8 năm 2003 cho đến khi cháu **T** và cháu **X** đủ 18 tuổi. Ông **Nguyễn Đ** không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

*Quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; Quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; Thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.*

**2.2. Về án phí:** Bà Đinh M phải nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí Bà Đinh M đã nộp theo biên lai thu tiền số: AA/2016/0003592 ngày 06 tháng 7 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Hoàn trả cho Bà Đinh M số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tạm ứng án phí.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
  - VKSND H. Đ;
  - CC THADS H. Đ;
  - UBND xã Q,
- huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
  - Lưu hồ sơ VA.

**THẨM PHÁN**

**Đỗ Thị Thúy Phượng**